

# “CHẠY TRỐN”! (2)

(Tâm bút)

## \*/ BỐN.

Trong chương trình đã định từ hơn tháng trước, cả đám (tôi & vợ chồng San và Kiều My & vợ chồng Pâques) sẽ đến cắm trại hai đêm trong một căn nhà nhỏ xinh đẹp tại vùng núi Big Bear thuộc phía Nam Orange County.

Lúc sắp hoàng hôn, San đến đón tôi tại nhà anh Âu.

Hai chiếc xe nối đuôi nhau trên con đường ngoằn ngoèo giữa những đồi thông trùng điệp, kéo dài gần hai tiếng lái. Nhìn qua làn kính, tôi bật nói: “Giống đường đèo Nha Trang–Dalat quá!” (Tâm tư quặn thắt nhớ các chuyến du hành Dalat - Nha Trang bằng xe gắn máy với Âu Cơ và đám nhỏ những mùa hè xưa).

Đến một hồi nổi nhớ tràn lan làm nhịp tim đập mạnh, tôi không dám nhìn nữa. Tự thú với lòng: “Ngọn đuốc chịu đựng trong tôi đang dần tắt lịm, tất cả nghị lực đang dần tiêu tan hết, nên, ngay đến thiên nhiên tuyệt vời trước mặt vẫn làm tôi phải chạy trốn thật nhanh trong cái đầu ủ ê và đôi mắt nhắm kín!”

“*Mà thật, tôi đã khóc quá nhiều*” như Arthur Rimbaud (thi sĩ Pháp (1854-1891) đã khóc trong bài thơ nổi tiếng “*le Bateau ivre*”:

*Mais, vrai, j'ai trop pleuré  
les aubes sont navrantes  
toute lune est atrocé  
et tout soleil amer...)*

### (TTBG tạm dịch):

*“Mà thật, tôi đã khóc quá nhiều  
Tất cả bình minh đều chua xót  
Cả ánh nguyệt cũng đau đớn  
Và vầng thái dương ngậy ngát đắng cay.”*

Mấy chục năm khóc đến “*bình minh phải chua xót*”, “*ánh nguyệt phải đau đớn*”, luôn “*vầng thái dương cũng ngậy ngát cay đắng*”, nên, bây giờ tôi không còn nước mắt để khóc, cho dù “*khóc trong sung sướng*” khi đối diện với cái đẹp thiên nhiên của nước Mỹ (như rất nhiều lần từng ứa lệ theo cái đẹp biển cả, núi rừng trong quê hương.)

Đó có phải là sự mất mát rất lớn (làm nên nỗi hụt hẫng) giữa trái tim đa cảm? Chắc là thế!

Nhìn lại đời mình, thấy, lúc nào tôi cũng như đang làm hành động “trốn chạy”.

\* Ở tuổi thơ, trốn trong các cuốn nhật ký, giấu dưới gầm bàn học.

\*/ Thời tuổi trẻ, trốn trong tiếng đàn, men rượu và các chuyến lãng du với Vân San và cây violon.

\*/ Trong cuộc hôn nhân 7 năm với TNH: Trốn cái nhìn đau lòng trên sự nát tan âm thầm mọi tình cảm. Trốn bộ mặt khó chịu của TNH trên Vân San. Trốn vẻ rụt rè của San mỗi khi hiện diện trước TNH. *Trốn sự rung cảm trong chính trái tim tôi theo “tình thương tràn trề Âu Cơ dành cho người anh lớn hơn 17 tuổi.”*

Trong tất cả mọi lần trốn ở thời kỳ 7 năm đau lòng ấy, chỉ mỗi Người Văn Chương đưa tay ra giúp. Chữ Nghĩa đem được cho tôi nỗi an lòng ản núp; nhưng, cũng bàn tay ấy, hiệu nghiệm và mạnh mẽ đến nỗi đẩy TNH xa hẳn khỏi đời tôi.

\*/ **Cuối tháng 11/2014** (Mẹ chết, tiếp liền theo là sự quay mặt của Âu Cơ), hành động “chạy trốn” trở nên là nhu cầu cấp bách. Người Văn Chương vẫn đưa bàn tay, nhưng tôi không muốn nắm. (Có chăng chỉ là cái nắm hững hờ trên những bước cùng tuyết vọng).

Thay vào đó, tôi đi tìm Người Âm Nhạc. Vì vậy mà bằng lòng nhận “cái-tỏ-bay-về” Hoàng Hà Giang ân cần đưa tặng cho “con chim thiên di”.

Và rồi!...

Một quán-café-chữ-nghĩa-âm-nhạc tại Dalat định khai trương vào cuối tháng 12 năm 2016 cuối cùng cũng bỏ. (Chính tôi là người có lỗi trong việc bỏ rơi món quà tặng, bỏ rơi niềm tin của Giang, bỏ rơi niềm hy vọng “*được sống lại với âm nhạc*” của anh Phùng Kim Ngọc...) Nhưng mà, luôn cả Giang cũng là người có lỗi khi không hiểu thấu được “*thế nào là nỗi muốn*” của loài chim thiên di, nhất nữa đôi cánh chim-di-TÔI từng bị nhiều phen rỉ máu.

Tất cả đều là Định Mệnh (hai chữ này, rất lâu rồi tôi không dùng đến.) Cho nên, đôi lần nghe Vân San nói “*Quán café Dalat là một âm mưu của Mẹ*”, tôi thấy tổn thương dữ dội. Đặc biệt với chữ “âm mưu” vô cùng hạ đẳng trong cái nhìn “nhà-văn-TÔI-một-người-nghệ-sĩ”.

Lại phải âm thầm xin lỗi Giang và linh hồn anh Phùng Kim Ngọc.

Vân San mà còn chưa hiểu “tôi là ai” thì làm sao mong chờ Giang hiểu cho rõ?

Đành chỉ biết tự van nài, “*Kiếp sau lên làm người, tôi sẽ trả lại cho Giang và anh Ngọc một quán café ở Dalat-không-còn-Cộng-Sản. Quán café sống động mỗi đêm với tiếng đàn, tiếng đọc văn, tiếng ngâm thơ. Quán café y hệt hình ảnh mộng mơ trong trí tưởng, mùa hè năm 2015 chợt nghe tôi nói lên nỗi thèm muốn, Giang đã tự vẽ hình ngay trong đầu ý tưởng xây dựng một cái tổ bay về khi mở cánh cho con chim thiên di*”.

**\*/ Ở bây giờ, từ giữa năm 2018 đến nay,** có bốn đứa con-trai-con-gái-con-dâu-con-rẻ sống bên cạnh, tôi thấy mình vẫn cần phải “trốn”.

Trốn miệt mài trên các con chữ. Trốn ở sự nhận lời đi cắm trại với vợ chồng San và gia đình Kiều My. Trốn trong giấc ngủ đêm qua ở mái nhà âm cúng của vợ chồng anh Đặng Văn Âu. Trốn trong các bản văn thành hình nhanh trên laptop. Trốn qua các viên thuốc ngủ độc hại... Trốn trong khói thuốc lá thất hứa với anh Âu.

Vậy mà, “trốn” hoài vẫn không tìm ra nơi ẩn nấp an toàn. “Trốn” đâu cũng thấy như đang bị săn lùng, rình rập.

## **\*/ NĂM.**

Buổi tối cắm trại thứ nhất tạm tạm ổn trong thứ hạnh-phúc-gia-đình-giấu-che-miễn-cưỡng.

Qua buổi thứ hai, mới vừa sáng đã trở thành hồng bét! Tư tưởng trốn chạy hiện về trong óc.

Nhớ lời Âu Cơ năm 2011 sau khi đọc xong cuốn One Hundred Years of Solitude của Gabriel Garcia Marquez, đã nói:

-Gia đình mình từ trên xuống dưới, ai cũng đều có thể là “một nhân vật điển hình” cho từng nhân vật trong tác phẩm. Sự cô đơn lãng-mạn-sâu-thẳm là điều nổi bật. Mỗi người cô đơn mỗi cách. Từ Bà sang Mẹ, từ cậu Trọng sang dì Bé, từ dì Châu sang cậu Thủy, có lẽ sau này cả con và anh San, con Pouf lẫn anh Pâques, luôn thẳng Trầm Bách tài-hoa-âm-nhạc, ai cũng phải gánh chịu nặng nề trên vai hai chữ Cô Đơn. Thật, con chưa thấy gia đình nào đặc biệt như gia đình mình. Các gia đình khác, người ta sống đơn giản bình thường lắm.”

Đêm qua tại đây, Vân San (cái nhìn và lời lẽ đơn giản hơn em gái) cũng nói:

-Thấy nhà người khác sao vui dễ dàng, còn nhà mình, mỗi người cô đơn mỗi góc, không muốn ngồi lại bên nhau dù chỉ trong một bữa ăn.

Buổi sáng trên vùng đồi núi Big Bear, “con diên” của đứa em nổi dậy. Những tiếng chửi lớn giọng nhắm thẳng vào Pâques và cô vợ sắp cưới. (Thật đáng thương cho cô dâu mới nằm yên thiu thít trong phòng, cho đứa cháu trai ngồi im re chịu đựng những lời chửi của mẹ.) Tôi HIỂU Kiều My bằng tình thương người chị người mẹ, hơn nữa, bằng tấm lòng của một nhà-văn-nghệ-sĩ; Pâques và Vân San cũng hiểu Kiều My bằng tình máu mủ ruột thịt; nhưng làm sao có thể đòi hỏi đứa con dâu hoặc bất cứ ai khác trên đời PHẢI HIỂU nỗi ẩn ức nào của đứa em qua những lời nặng nề đang gào thét?)

Trên hết, sự xót thương đặc biệt DÀNH CHO Kiều My. Tôi rất BIẾT rằng em tôi đang diên cuồng tuyệt vọng với ý nghĩ “Cái tổ ấm của em 20 năm qua bên cạnh đứa con trai giờ đang bị lung lay, sụp đổ.”

Năm 2015, với Âu Cơ, tôi đã trải qua kinh nghiệm náo nê đó. Nhưng, do bởi “mạnh” hơn em tôi nên thay vì la hét hoảng loạn thì tôi lại... chạy trốn tiếp. Hành động này có thể gọi là “bi tráng” như cái tựa đề “TTBG, Nỗi Bi Tráng Lặng Âm” ghi trên bài viết của cô bạn nhà văn Tôn Nữ Mặc Giao.)

Đôi khi những tiếng quát tháo của Kiều My nhắm thẳng vào tôi, “*con mẹ Vân ai cũng muốn theo bám đít!*” “*Tôi không bao giờ về San Jose làm hành động bám đít đó như kẻ khác...*”

Đồng thời, buổi sáng, “con điên” trong Vân San cũng nổi dậy (khiến tan nát lòng mẹ).

Ý niệm Nhân Quả (xấu xa bạc bẽo) lù lù lộ mặt. Đành cúi đầu khuất phục trước cái nhìn dữ tợn của số phận.

Có lẽ kiếp nào tôi đã NỢ hai đứa con nên ngày nay phải TRẢ trên những gì bấy lâu và ngay cả sáng hôm nay đang nhìn thấy? KHÔNG NÊN “đổ tại” con dâu hay con rể, tại thời đại mới hay thời đại cũ, tại cái này hay cái nọ, mà, PHẢI NGHĨ, “Đã đến thời hạn hai đứa con đòi tôi thanh toán những món nợ trong tiền kiếp đã vay.”

Dùng chữ Ghét cho luật Nhân Quả cũng chính ở đó.

Trong Văn Chương, tôi không bao giờ muốn nghĩ đến “nó”. Thử tưởng tượng, nếu chen sự trả-vay-vay-trả vào Văn Chương, các nhân vật trong một tác phẩm đâm biến hình thành “chủ-nợ-hung-dữ” hay “con-nợ-tội-nghiệp” thì còn gì chán chường hơn nữa?

Văn Chương (đúng nghĩa) là điều rất đẹp. Thế giới Văn Chương (đúng nghĩa) rất đáng quý trọng. Ở thời đại Google, duy nhất qua môi trường ấy, (may ra!) tôi mới còn tìm được các tư tưởng thuần khiết, các ý nghĩ thanh cao KHÔNG bị nhiễm mùi tanh tươi hôi hám của đồng tiền!

Cái nghiệp Văn Chương rõ là xứng đáng rất nhiều so với ba loại nghiệp “*Con là Nợ, chồng vợ oan gia, cửa nhà nghiệp báo.*” Tôi cứ muốn vay hoài vay hoài những con chữ. Trong ý nghĩ từ khi còn nhỏ, nổi bật trên khuôn mặt kẻ-chủ-nợ-Văn-Chương chính là đôi mắt thật hiền, ánh mắt thật rộng lượng, đến khiến tôi cứ mãi la lét xin vay, cho dù phải trả đến mấy kiếp cũng chịu.

Tôi cũng rất ghét câu nhật ký gần đây đã viết:

“*Đôi khi nhìn bộ mặt vô cùng lãnh đạm của con-gái-lần-con-traí, tôi tự hỏi, tâm trạng đau khổ pha cùng ngờ vực: ‘CÓ PHẢI đó là hai đứa nhỏ rất dễ thương, hai đứa thanh niên có giáo dục kỹ càng mình đã ban da xẻ thịt ban cho sự sống?’*”

Dù vậy, sự phũ phàng vẫn bày ra trước mặt. Nên, tôi THÀ chấp nhận thái độ “hiện-diện-biến-mất” để cắt bớt giùm cho chúng cái tội bất hiếu, trong khi những gánh nặng cuộc-đời-công-việc-vợ-chồng vẫn đang dồn dập đổ lên vai hai đứa con từng phút từng giây.

## \*/ SÁU.

Cuộc cắm trại bất thần bị cắt đứt. Mọi người thu dọn đồ đạc, trả phòng sớm trước một đêm ngủ.

Con sợ hãi lại lù lù ló mặt. Đứng chống hai cùi tay trên thành gỗ, nhìn ra những gốc thông, nhìn lên trời cao thăm, nhìn xuống thung lũng có nhiều căn nhà nhỏ xinh xắn rải rác trong khu du lịch, tâm trí tôi cứ nhai đi nhai lại hoài ý nghĩ: “*Chẳng thể còn cứu vãn! Đành buông xuôi tất cả!*”

Buổi hoàng hôn, trong khi mọi người đang chuẩn bị lên đường, tôi nhìn thấy Kiều My ngồi một mình trên giường, căn phòng cửa mở, đầu cúi, hai chân đơng đưa, dáng vẻ cực kỳ tuyệt vọng. Trái tim tôi bóp thắt.

So với tác giả Đinh Gió Hú hay so với nhân vật điên loạn một mình lang thang giữa rừng thông trong tác phẩm André Malraux, rõ ràng nỗi cô đơn của đứa em trước mắt sâu dày, lỏng lẻo không kém gì Emily Bronte hay Thérèse Desqueroix.

Tôi muốn đến bên em, ngồi cạnh, đưa tay cho em níu (trong tình chị, tình mẹ và cả tình chữ-nghĩa-âm-nhạc giữa hai nhà văn, hai nghệ sĩ), nhưng lại không dám. Tôi sợ một cơn bùng phát dữ dội khác xảy ra trước mặt đứa con dâu sẽ càng làm cho Pâques đứt khoát hơn ý định bỏ rơi mẹ.

Tôi rất hiểu tâm lý thật là “helpless” lúc bấy giờ của Kiều My (bởi, chính tôi vẫn luôn là như vậy trong những lần nhìn về xa lạ lạnh lùng của con-gái-con-trai.)

## \*/ BẢY.

Trên chiếc xe ngồi chung với Pâques và cô vợ sắp cưới, (Kiều My ngồi xe San), nghe đứa cháu nói về sự “chịu đựng mẹ đã hai mươi năm, bây giờ con bốn mươi tuổi, đành phải buông, tự mẹ muốn ra sao thì ra”, tôi ngậm ngùi đáp:

-Mẹ thì chỉ có một, mất đi là hết, không bao giờ còn tìm ra tình mẹ ở bất cứ người phụ nữ nào khác. Dì Vân rất hiểu và thương cho hoàn cảnh con và số phận mẹ. Con đã tiêu hết cả tuổi trẻ cho lòng hiếu thảo. Dì Vân rất quý trọng điều đó. Nhưng hai mươi năm nuôi mẹ, lại là người mẹ tâm tính bất thường, tức là con đã làm được một điều đại phúc. Tấm lòng con sẽ được ông Trời đền bù xứng đáng.”

Pâques cười:

-Phúc hay là Nợ?

Tôi gật:

-Cho dù Nợ cũng được, xem như con đã trả xong nợ cho mẹ. Điều Di Vân muốn nói là “Lúc nào tấm lòng và căn nhà Di Vân cũng sẵn sàng mở ra cho mẹ”. Di Vân đã hứa điều đó với Bà khi Bà còn sống. Bây giờ hứa trước mặt vợ chồng con.

(Kể):

-Ở chung trong nhà di Vân, có một cô giáo cỡ tuổi mẹ con. Cô cũng bị cái bệnh nói sáng dù cô vẫn hàng ngày đi dạy. Chỉ khi về phòng, cô mới tự cởi ra hết mọi nội tâm uất ức. Thấy tội lắm! Di Vân luôn nghĩ đến mẹ con qua hình ảnh cô Phú dù rằng mẹ con đẹp và sang hơn rất nhiều so với bộ dáng tồi tàn của cô Phú. Mỗi lần cô bắt đầu chửi bậy chửi bạ, chị Tú lại xuống nhờ di Vân lên giải quyết. Cách giải quyết của di Vân là “đứng nghe cô kể lễ những nỗi niềm đã gặp trong trường dạy”, xong nói nhỏ nhẹ vài câu chia xẻ; thế là cô dịu xuống.

(Tiếp):

-Với người dung mà Di Vân còn làm như thế, huống hồ em mình. Vậy con yên tâm. Mẹ rất thương con, chỉ muốn sống cạnh con; tánh con dịu dàng khác hẳn sự độc đoán của bố. Nhưng đến hồi không thể nữa thì con cứ đưa ra lời dọa với mẹ: “Nếu không lên nhà Di Vân thì mẹ đi đâu tùy mẹ.” Mẹ con cũng đã mệt mỏi, không còn như hồi 2003 bỏ đi, lang thang hai tháng trong phi trường ở Paris. Di Vân tin rằng mẹ sẽ biết “phải nhận chọn lựa nào”. Nhất là sau lưng Di Vân còn có anh San cũng rất thương mẹ, từ nhỏ đến giờ vẫn dùng chữ Bu trong cách xưng hô với mẹ.

Pâques hỏi:

-Con nghe kể, trong gia tộc Ngoại của mình, có vị tiên tổ nào đã làm điều gì đó nên đám con gái về sau phải trả?

Tôi gật:

-Chắc đúng. Bằng chứng là bốn đứa con gái của bà ngoại phải trả bằng hôn nhân tan vỡ và các cú bị thương ở đầu rất nặng. Năm ngoại Di Vân nhận in cho mẹ bộ tác phẩm Bốn Chị Em. Trước khi in phải đọc để chỉnh sửa các lỗi chính tả. Đọc tới đâu thương thêm tới đó. Ngày xưa mẹ con rất đẹp và tư cách rất đàng hoàng. Em Pouf bây giờ không bằng mẹ thuở đó. Những kỷ niệm trải qua từ thời con gái đến thời làm vợ làm mẹ được nói hết qua tác phẩm. Đọc, mà thấy rất đau đớn trên nhiều câu chuyện mẹ viết.”

(Thở dài):

-Các Di ai cũng có cùng số phần oan nghiệt, nhưng mẹ con là người yếu đuối đáng tội nhất. Vì vậy khi bố con bỏ đi thì mẹ ngã hẳn. Hôm cuối năm 2019, lên chơi San Jose, chị em trò chuyện, mẹ con đưa nhận xét: “Ngày xưa nhìn thấy chị khổ đau khổ đớn khổ oằn khổ oại đến nát cả ruột...” Mẹ con đâu ngờ di Vân cũng nhìn về mẹ theo cùng cái nhìn ấy. Nhất là sau khi đọc tác phẩm mẹ viết, Di Vân cứ tiếc hoài cho số phận khắc nghiệt của đứa em mệnh bạc tài hoa.”

## \*/ TÁM.

Chia tay nhau ở bãi đỗ xe nhà Pâques, chúng tôi về ngay San Jose, còn Pâques đi với vợ.

Lúc ấy đã 10 giờ tối. Kiều Mỹ tựa cửa nhìn theo cả hai chiếc xe.

Trái tim tôi lại bóp thắt, đau đớn. Cái “*nhìn theo của em*” làm gọi nhớ mẹ già lần “*tựa cửa nhìn theo*” chiếc xe hai mẹ con Kiều Mỹ lăn bánh, từ từ xa khỏi tầm nhìn của căn nhà San Jose, trở lại Santa Ana.

**Cũng nhớ, tháng 11/2016**, trong quyết định bỏ nước Mỹ về Dalat khai trương quán café của Giang, tôi cùng San xuống thăm Kiều Mỹ (nghĩ là lần cuối).

Từ khi Mẹ chết, đây mới là lần đầu tôi trở lại nhà Pâques. Vừa bước chân vào, tôi bỗng lặng người xúc động. Đứng nhìn quanh quất hồi lâu mà hình dung khuôn mặt, dáng dấp, hành vi, cử chỉ Mẹ già trên từng nơi từng chỗ...

Buổi chiều thứ nhì chuẩn bị về San Jose, trời sắp tối, ba mẹ con dì cháu ngồi trò chuyện nơi bàn ăn.

Tôi hỏi:

-Hằng ngày Bé làm gì cho hết thời gian? (Ý tôi định nói “*cho hết cô đơn?*”)

Đứa em thủng thẳng đáp:

-Thì viết sách, đánh đàn, đi lên đi xuống”. (Vừa nói vừa giơ tay chỉ cái cầu thang trước mặt).

(Tôi bỗng thấy rợn người khi HÌNH DUNG ĐƯỢC RẤT RÕ cái dáng cô đơn lừng thững trong một buổi chiều sắp tàn, trời đang dần tối).

Tôi hỏi:

-Thường thì Pâques về nhà lúc nào?

-Nó đi chơi với đào, bao giờ cũng đến quá khuya mới về.

-Còn Pouf?

-Pouf ở DC.

-Pouf có hay điện thoại thăm Bé?

-Không!

-Bé có buồn?

-Buồn cũng đành chịu!

Trên đường về San Jose bữa đó, tôi nói với San:

-Mẹ mua vé đi VN, dự định ở lại 6 tháng, khai trương quán café, xem tình hình thế nào trước khi quyết định có ở luôn trong Dalat hay không. Bây giờ thăm Bu về, buồn quá, chợt nghĩ “Mẹ vẫn còn nợ nước Mỹ trên lời hứa cùng Bô (bà ngoại)”. Nên thôi, để mẹ đi chơi ít lâu cho khuây khỏa đầu óc, nhưng chắc chắn là sẽ quay lại Mỹ.

(Bây giờ viết lại câu trên, mới thấy rõ là VÔ ÍCH. Hai chữ “âm mưu” nghe từ đứa con trai ban sáng lại làm nhói tim không ít.)

**Bữa nay**, thứ Sáu Aug. 21/2020, vừa leo vào xe về San Jose, tôi uống liền hai viên thuốc ngủ. Tôi cần phải quên thật nhanh hình ảnh đứa em với nỗi cô đơn lồng lộng bao bọc cả người lúc đứng chờ đóng cửa. Hay, nói cách khác, quên nỗi cô đơn “đồng-dạng-chiều-sâu-của-cùng-dòng-máu-Mẹ-Cha-chảy-trong-huyết-quản-cả-chị-lẫn-em.”

[]

(Xem tiếp “Chạy Trốn”! Bài 3)

[]

*Trần Thị Bông Giấy*  
(Bài viết xong tại San Jose, Thứ Hai Aug. 24/2020 7:10 PM).

[]